

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST

Ngày: 26 - 3 - 2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Khanh

Bà Nguyễn Thị Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Cao Võ Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:***  
Thuộc trường hợp không tham gia.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐST-DS, ngày 26/02/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Ấp ĐP, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

*Bị đơn:* Bà **Lý Ngọc S**, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Ấp ĐH 2, xã ĐT, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Thái Văn T**, sinh năm: 1952 (chồng bà Sương).

Địa chỉ: Ấp ĐH 2, xã ĐT, thị xã X, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại Đơn khởi kiện ngày 16/7/2018 và qua quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Thị H trình bày: Vào ngày 16/5/2017 DL bà H có cho bà Lý Ngọc S vay số tiền 120.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng trả vốn, lãi đóng hàng tháng là 3.600.000 đồng. Từ khi vay đến nay bà S chưa trả cho bà được số tiền vốn và lãi nào. Nay bà yêu cầu buộc bà Lý Ngọc S phải trả cho bà số tiền vốn là 120.000.000 đồng, lãi suất là  $1.66\% \times 14$  tháng = 27.888.000 đồng. Tổng cộng bà yêu cầu bà S phải trả cho bà số tiền 147.888.000 đồng.

\* Tại Biên bản hòa giải ngày 24/9/2018 bà Lý Ngọc S thừa nhận có viết Biên nhận ngày 16/5/2017 cho bà Huỳnh Thị H để vay số tiền 120.000.000 đồng, nhưng bà không có nhận tiền, vì đây là số tiền lãi và vốn mà bà đã mượn của bà H nhiều năm trước với số tiền 33.000.000 đồng. Nay bà vẫn đồng ý trả cho bà H với số tiền 120.000.000 đồng nhưng bà xin được trả dần trong 04 năm, bà đề nghị xem xét tiền lãi cho bà.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

\* Bà Huỳnh Thị H trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà Lý Ngọc S phải trả cho bà số tiền vốn là 120.000.000 đồng, tiền lãi 22 tháng bằng 43.824.000 đồng. Tổng cộng bà yêu cầu bà S phải trả cho bà 163.824.000 đồng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, Bị đơn Lý Ngọc S và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thái Văn T vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập nhưng các đương sự nêu trên vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc vắng mặt của các đương sự nêu trên là không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị H cho rằng Biên nhận ngày 16/5/2017 DL là do bà Lý Ngọc S viết cho bà để vay nợ của bà với số tiền 120.000.000 đồng. Tại Biên bản hòa giải ngày 24/9/2018 bà Lý Ngọc S cũng thừa nhận Biên nhận nợ ngày 16/5/2017 DL là do bà viết và bà đồng ý trả số tiền 120.000.000 đồng cho bà H. Do đó, đây là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H về việc buộc bà Lý Ngọc S trả cho bà số tiền 120.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về lãi suất:

Trong Biên nhận ngày 16/5/2017 DL có ghi mức lãi suất phải trả hàng tháng là 3%, tuy nhiên tại Đơn khởi kiện ngày 16/7/2018 cũng như tại phiên tòa hôm nay bà H chỉ yêu cầu tính lãi là 1.66% là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là hơn 22 tháng nhưng bà H chỉ yêu cầu tính lãi là 22 tháng. Cụ thể lãi suất như sau: 120.000.000 đồng x 1.66% x 22 tháng = 43.824.000 đồng.

Bà H yêu cầu được tiếp tục tính lãi cho đến khi nào bà S trả xong số nợ cho bà. Xét đây là yêu cầu chính đáng nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị H với số tiền 3.697.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0009231, ngày 16/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã X.

- Buộc bà Lý Ngọc S phải nộp 8.191.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

2. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H.

Buộc bà Lý Ngọc S phải trả cho bà Huỳnh Thị H số tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 43.824.000 đồng. Tổng cộng buộc bà S phải trả cho bà H số tiền 163.824.000 đồng (một trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa chịu trả các khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

### 3. Về án phí dân sự sơ thẩm

- Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị H với số tiền 3.697.000 đồng (ba triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0009231, ngày 16/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã X.

- Buộc bà Lý Ngọc S phải nộp 8.191.000 đồng (tám triệu, một trăm chín mươi một nghìn đồng).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### 4. Về quyền kháng cáo

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND TX X: 01;
- Chi cục THADS TXBM: 01;
- Đương sự: 03;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Khắc Toàn**